

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV  
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1151 /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 4 năm 2026

V/v báo giá cung cấp vật tư và dịch vụ di chuyển  
trạm cân ô tô 50 tấn

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang chuẩn bị lập dự toán: **Cung cấp vật tư và dịch vụ di chuyển trạm cân ô tô 50 tấn**. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: khu Đông Sơn - phường Bình Khê - tỉnh Quảng Ninh).

- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.


Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: khu Đông Sơn - phường Bình Khê - tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Bà Nguyễn Thị Phương - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0355.232.850).

- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 22/4/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./ 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Vũ Văn Mão



**PHỤ LỤC 1: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

*(Kèm theo Văn bản số 1151 /NĐĐT-KHVT ngày 15 / 4/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)*

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Định vị tim trục móng, cao độ, vạch tuyến thi công	Gói	01			
2	Đào đất hố móng (sâu 0,85 m)	m <sup>3</sup>	70			
3	Vận chuyển đất thải	m <sup>3</sup>	70			
4	Đảm nền $K \geq 0,95$	m <sup>2</sup>	55			
5	Rải, đầm đá 4x6	m <sup>3</sup>	3,5			
6	Đổ bê tông lót M100 dày 100 mm	m <sup>3</sup>	15			
7	Gia công, lắp dựng cốt thép	Tấn	3			
8	Đổ bê tông móng M300	m <sup>3</sup>	40			
9	Căn chỉnh bề mặt móng	Gói	01			
10	Tháo dỡ toàn bộ thiết bị trạm cân cũ, cầu di chuyển lắp đặt, đấu nối thiết bị sang vị trí mới	Gói	01			
11	Cân chỉnh lắp đặt các cảm biến cân, kết nối với đầu cân, lắp đặt tủ điện, máy tính và sửa chữa lắp đặt màn LED hiển thị	Gói	01			

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
12	Hiệu chuẩn, kiểm định cân sau di chuyển lắp đặt	Lần	01			
13	Chạy thử và bàn giao cân	Gói	01			
	<b>Tổng</b>					
	<b>Thuế GTGT</b>					
	<b>Tổng cộng</b>					
<i>Bảng chữ:</i>						

## PHỤ LỤC 2: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP VẬT TƯ

(Kèm theo Văn bản số 1151/NĐĐT-KHVT ngày 15/4/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

TT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Vật tư thiết bị trạm cân</b>					
1	Tủ điện cấp nguồn cho cân	Tủ điện hoàn thiện có các thông số chính: - Vật liệu: thép sơn tĩnh điện, loại trong nhà - Bao gồm các thiết bị chính sau: + Áptômát: MCB 2P/25A-6kA (02 cái) + Áptômát: MCB 2P/16A-6 kA (02 cái) + Các vật tư khác như: thanh đồng, dây điện, đầu cốt...	Tủ	01		
2	Cáp tín hiệu loadcell	Cáp chống nhiễu 6 lõi, tiết diện 0.5-0.75 mm <sup>2</sup> , có lưới chống nhiễu	m	50		
3	Ổ cắm	- Loại: kéo dài - Thông số: 220 V/16 A (bao gồm cả đế, phụ kiện)	Cái	02		
4	Dây điện	Cu/PVC/PVC-3x5,5 mm <sup>2</sup> ; 0,6/1 kV	m	100		
5	Ống luồn dây	Ống Gân Xoắn OSPEN 40/50, chịu lực, chống UV	m	150		
<b>II</b>	<b>Vật tư thiết bị thi công móng trạm cân</b>					
1	Thép dầm ngang M1, M2	Ø16, L=3900	Cây	52		

TT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
2	Thép đai dầm ngang	Ø10, 1100x400	Cái	60		
3	Thép dầm W1	Ø16, L=3900	Cây	16		
4	Thép đai W1	Ø10, dạng chữ U	Cái	40		
5	Thép dầm dọc GM	Ø16, L=11700	Cây	8		
6	Thép đai dọc	Ø10, 300x300	Cái	86		
7	Bản mã thép lớn	550x600x20 mm	Tấm	4		
8	Bản mã thép trung	500x500x20 mm	Tấm	2		
9	Bản mã thép nhỏ	400x300x12 mm	Tấm	4		
10	Thép V7	L=6 m	Cây	2		
11	Bu lông neo móng	Ø18, L=450 mm	Cái	24		
12	Đá hộc	4x6	m <sup>3</sup>	3,5		
13	Bê tông lót	M100	m <sup>3</sup>	15		
14	Bê tông móng	M300	m <sup>3</sup>	40		
15	Vật tư phụ	Bao gồm: bulong, đai ốc, keo, mỡ, sơn chống rỉ...	Gói	01		
	<b>Tổng</b>					
	<b>Thuế GTGT</b>					
	<b>Tổng cộng</b>					

